TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5- 2023
Về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Sang
2. Ông Lữ Khắc Hồi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1988 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Danh L T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thạch Thị H trình bày: Vào năm 2008, tôi với ông Danh L T có tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Châu Thành. Quá trình sống chung có 02 người con chung tên Danh Thị T, sinh ngày 30/8/2008 và Danh Hoàng T, sinh ngày 11/11/2017. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi kết hôn 02 vợ chồng sống chung hạnh phúc. Vợ chồng luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mấy năm gần đây ông L T có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập bà. Ngoài ra ông L T còn thường xuyên tụ tập uống rượu bia cùng bạn bè, không phụ chăm sóc gia đình. Từ đó, bà và ông Lô Tô thường xuyên cự cãi không thể hàn gắn được nên bà và ông Lô Tô đã ly thân được 06 năm nay. Nay bà không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Danh L T.

Về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Em Danh Thị T là con chung của Thạch Thị H và Danh L T trình bày*: Khi cha mẹ ly hôn e có ý nguyện ở chung với mẹ.

Bị đơn ông Danh L T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến Toà án nhưng ông Danh L T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 196, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị H. Cho bà Thạch Thị H được ly hôn với ông Danh L T, giao 02 người con chung tên Danh Thị T, sinh ngày 30/8/2008 và Danh Hoàng T, sinh ngày 11/11/2017 cho bà Thạch Thị H nuôi dưỡng, ông Danh L T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Thạch Thị H có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", bị đơn ông Danh L T có nơi cư trú tại ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Thạch Thị H có đơn xin vắng mặt, ông Danh L T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoa và ông Lô Tô theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, bà Thạch Thị H và ông Danh L T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống với nhau giữa bà Thạch Thị H và ông Danh L T phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của bà Thạch Thị H, sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian. Vài năm trở lại đây, ông Danh L T thay đổi tính tình, có hành vi bạo lực với bà. Ngoài ra ông Danh L T thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, không phụ chăm sóc gia đình, ông Lô Tô còn dùng lời lẽ bất kính với cha mẹ bà. Hai vợ chồng bắt đầu ly thân từ đó đến nay đã gần 06 năm.

Đối với ông Danh L T, kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải, Tòa án triệu tập ông L T tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông Lô Tô vẫn vắng mặt. Điều này cho thấy ông Lô Tô không có thiện chí đoàn tụ gia đình với bà Hoa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà Hoa và ông Lô Tô không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho bà Thạch Thị H và ông Danh L T ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: 02 người con chung tên Danh Thị T, sinh ngày 30/8/2008 và Danh Hoàng T, sinh ngày 11/11/2017. Do con chung hiện tại đang sống chung với bà Hoa phát triển đầy đủ về tinh thần và thể chất, em Danh Thị T có nguyện vọng muốn sống chung với bà H nên Hội đồng xét xử giao 02 người con chung cho bà Hoa tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị H không yêu cầu ông Danh L T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Bà Thạch Thị H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thạch Thị H. Cho bà Thạch Thị H được ly hôn với ông Danh L T.

Con chung: Giao 02 người con chung Danh Thị T, sinh ngày 30/8/2008 và Danh Hoàng T, sinh ngày 11/11/2017 cho bà Thạch Thị H nuôi dưỡng. Ông Danh L T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Danh L T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Thạch Thị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà Hoa đã nộp theo biên lai số 0014675 ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà Thạch Thị H không phải nộp thêm. Ông Danh L T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Lộc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Sang – Lữ Khắc Hồi **Sơn Thị Hồng Nhân**

Sơn Thị Hồng Nhân